

Bản án số: 116/2020/DS-ST

Ngày: 24/8/2020

V/v tranh chấp: “*yêu cầu bồi thường  
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhu**

2. Ông **Thân Văn Kỳ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án N dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “*yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-DS ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* - Anh **Mai Thành L**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Võ Thành N**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp M1, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1972.  
(Văn bản ủy quyền đề ngày 16/6/2020)

Địa chỉ: Ấp M1, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

( Anh C, anh L, chị M có mặt tại phiên tòa; Anh P vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông có chiếc ghe tải trọng 60 tấn. Vào ngày 31/8/2019, khi ghe đang đậu ở bến nhà thì anh Mai Thành L đến lấy đi chiếc ghe trên. Thời điểm đó ông không có mặt ở nhà. Hôm sau, anh L có chạy ghe lại đậu trước nhà anh và anh L điện thoại kêu anh Nguyễn Hoàng P (Con ruột ông) ra nhận lại ghe nhưng anh P không đồng ý nhận ghe; còn ông N thì có gặp ông thương lượng nhưng ông cũng không đồng ý nhận ghe vì L tự ý lấy ghe đi mà không hỏi ý kiến của ông . Sau đó, anh L chạy ghe ông đi đâu ông không rõ. Ông có trình báo sự việc đến Công an xã Đông Hòa Hiệp và công an xã có lập biên bản ngày 13/9/2019 về việc anh L có lấy ghe của ông đậu tại nhà ông Võ Thành N. Hiện ông vẫn chưa lấy ghe về.

Nay ông yêu cầu anh L và ông N liên đới bồi thường cho ông số tiền mất thu nhập do ghe không hoạt động trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 13/9/2019 là 12 ngày x 700.000 đồng/ngày = số tiền là 8.400.000 đồng.

*- Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Thành L trình bày:*

Trước đây, anh có hỏi mượn tiền giùm cho anh P (Con ông C) của ông N để anh P mua ghe. Do thời gian lâu mà anh P không trả tiền cho ông N nên ngày 31/8/2019 anh có nói với anh P thiếu tiền không trả thì lấy ghe. Anh qua nhà ông C và gặp vợ ông C. Anh có nói với vợ ông C là anh lấy ghe đi thì vợ ông C cũng không ngăn cản gì. Anh chạy ghe đi Bà Đắc đậu. Hôm sau anh chạy ghe trở về nhà ông C và kêu ông C nhận lại ghe nhưng ông C không nhận. Anh có ra trình báo công an xã việc ông C không nhận lại ghe nhưng công an không lập biên bản gì. Sau đó, anh đem ghe về đậu tại nhà ông N. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C vì anh đã trả lại ghe nhưng ông C không chịu nhận ghe nên anh không gây thiệt hại gì cho ông C.

*- Tại Tờ tự khai không đề ngày tháng năm và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Võ Thành N) bà Trần Thị M trình bày:*

Chồng bà là ông N là chỗ quen biết với anh L. Trước đây, anh L có hỏi ông N cho P (Cháu họ của L, con ông C) mượn tiền để P mua ghe. Do đến hạn P không trả tiền cho ông N nên L mới hỏi mua ghe của P với giá 250.000.000 đồng để P có tiền trả cho ông N. P đồng ý nên L mới lấy ghe của P đi. Sau đó, P đòi tăng giá lên 300.000.000 đồng, L không đồng ý nên mới đem ghe trả lại cho P nhưng lúc này P không đồng ý nhận lại ghe. Hiện ghe vẫn đang đậu tại bến nhà tôi. Nay ông N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C vì chiếc ghe trên là của P, không phải của ông C.

*- Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng*

*P trình bày:* Anh là con của ông C. Trước đây, anh không nhớ rõ thời gian, anh L có đến nhà anh lấy đi chiếc ghe tải trọng 60 tấn của cha anh đang đậu ở bến nhà anh. Lúc đó trên ghe có gạo, do cha anh chở gạo thuê cho người khác. Hôm sau, anh L đem ghe trả lại bến nhà anh và có công an viên xã Đông Hòa Hiệp gọi điện kêu anh ra nhận ghe nhưng anh không ra nhận ghe vì cho rằng phải đem lại nhà máy kiểm tra đủ số lượng gạo trên ghe thì anh mới nhận ghe. Sau đó, anh L đem ghe đi đâu anh không rõ. Anh xác định chiếc ghe trên là của ông C, không phải của anh. Số tiền anh mượn của ông N để tiêu xài cá N, không phải để mua ghe.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên. Anh P vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Anh L thừa nhận việc lấy ghe là sai, nhưng sau khi lấy ghe qua hôm sau thì anh L đã đem ghe qua trả, nhưng phía ông C không nhận anh L cũng đã báo chính quyền địa phương đã 02 lần kêu giao trả ghe thì ông C cũng không nhận đó là lỗi của ông C nên ông tự gánh chịu. Ông C không chứng minh được thiệt hại bị mất doanh thu, tuy nhiên tại phiên tòa anh L tự nguyện bồi thường cho ông C số tiền 700.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Việc lấy ghe ông C là do anh L thực hiện, không liên quan đến ông N và ông C cũng không có chứng cứ chứng minh ông N cùng với anh L lấy ghe ông, đồng thời phía ông N cũng không đồng ý bồi thường.

Vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông C. Ghi nhận sự tự nguyện anh L bồi thường cho ông C số tiền 700.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của ông C yêu cầu ông N liên đới với anh L bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông C kiện anh L và ông N tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ông C kiện anh L và ông N yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do ghe không hoạt động, nên xác định đây là tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- *Về đại diện ủy quyền*: Bị đơn ông Võ Thành N ủy quyền cho bà Trần Thị M theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Trinh chứng thực ngày 16/6/2020. Xét việc ủy quyền của ông N là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự, nên bà M là người đại diện theo ủy quyền cho ông N.

- *Về sự vắng mặt*: Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn xin xét xử vắng mặt của anh P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu của anh P.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông C có 01 ghe trọng tải khoảng 60 tấn đậu tại bến nhà. Vào ngày 31/8/2019 anh L đến lấy của ông. Lý do anh L lấy ghe do anh là người bảo lãnh cho Nguyễn Hoàng P (Con ông C) vay tiền của ông N để về mua ghe, nhưng do đến hạn P không trả tiền, nên anh L có đến gặp P đòi tiền và nói không trả sẽ lấy ghe, đồng thời P kêu bán ghe giá 250.000.000 đồng, nên anh L đồng ý lấy ghe về nhà ông N, nhưng qua ngày hôm sau P điện thoại nói bán giá 300.000.000 đồng, anh không đồng ý nên đem ghe qua trả, nhưng P và ông C không nhận lại ghe, nên anh L có đến trình báo Công an xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè và Công an xã Đông Hòa Hiệp có điện thoại giao trả ghe cho P, nhưng P cũng không nhận, do sợ bỏ ghe lại bị mất nên anh chạy ghe về gởi bến nhà ông N đến nay.

[2.1]. Theo lời anh L và bà M khai ghe của anh P vì khi vay tiền của ông N, anh P nói vay để mua ghe là không có cơ sở, vì theo giấy tờ mua bán thì ghe này do ông C đứng tên. Đồng thời, anh P cũng không thừa nhận có việc kêu bán ghe như lời bà M anh L khai, vì bà M và anh L không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, nếu là ghe của anh P thì anh L cũng không được quyền đến lấy ghe. Việc anh P thiếu tiền ông N thì ông N có quyền khởi kiện anh P để yêu cầu trả tiền, nhưng anh L đến lấy ghe nhằm mục đích anh P trả tiền là không đúng vi phạm pháp luật, nếu có thiệt hại xảy ra thì anh L phải có trách nhiệm bồi thường.

- Xét thấy anh L lấy ghe vào chiều ngày 31/8/2019 đến sáng lại hôm sau ngày 01/9/2019 anh L đã đem ghe qua bến nhà ông C trả, nhưng do ông C không nhận. Đồng thời, anh L cũng đã đến trình báo Công an xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và Công an xã Đông Hòa Hiệp cũng đã thông báo cho ông C, anh P đến nhận lại ghe, nhưng phía ông C không đến. Đến ngày 13/9/2019, Công an xã Đông Hòa Hiệp lập biên bản giải quyết anh L giao trả lại ghe, nhưng phía ông C cũng không nhận lại ghe. Như vậy, anh L giữ ghe của ông C có 01 đêm, thời điểm này ghe ông C đậu ở bến nhà ông. Như vậy, ông C khai việc anh L lấy ghe gây thiệt hại bị mất thu nhập là không có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh L đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 700.000 đồng là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh L. Không chấp nhận phần yêu cầu bồi thường số tiền 7.700.000 đồng còn lại của ông C.

[2.2]. Ông C yêu cầu anh L và ông N liên đới bồi thường tiền mất thu nhập cho việc lấy ghe. Xét thấy, việc lấy ghe ông C vào chiều ngày 31/8/2019, theo lời khai anh L là do anh tự ý đến lấy ghe, không phải do ông N yêu cầu anh L lấy ghe. Hơn nữa, ông C cũng xác định ngày đến lấy ghe là anh L trực tiếp lấy, không có ông N đi cùng. Hơn nữa, ông N cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông C và ông C

cũng không có chứng cứ chứng minh ông N cùng anh L lấy ghe của ông. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận phần yêu cầu của ông C yêu cầu ông N liên đới bồi thường.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông C chỉ có một phần cơ sở, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L bồi thường cho ông C số tiền 700.000 đồng và không chấp nhận phần yêu cầu bồi thường số tiền 7.700.000 đồng còn lại của ông C, không chấp nhận phần yêu cầu của ông C yêu cầu ông N liên đới bồi thường.

[2.4]. Xét thấy, hiện tại chiếc ghe anh L còn giữ và gởi tại bến nhà ông N, nhưng do ông C chỉ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập, không có yêu cầu trả lại ghe, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc trả ghe trong vụ án này. Trường hợp các bên có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí:

- Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C. Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **\* Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.
  - Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Thành L bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 700.000 đồng.
  - Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh L chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.
2. Không chấp nhận phần yêu cầu ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Võ Thành N liên đới bồi thường.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Mai Thành L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn C chịu 385.000 đồng phần số tiền không được chấp nhận yêu cầu và 300.000 đồng phần yêu cầu ông N liên đới bồi thường không được chấp nhận yêu cầu. Tổng cộng tiền án phí ông C phải chịu là 685.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003554 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Như vậy, ông C phải nộp tiếp số tiền án phí là 385.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử P thẩm. Anh P được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM VĂN NHỊN**